TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2019/HSST
Ngày 11/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chính

2. Ông Phạm Cảm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thoán – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 259/2019/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 263/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI ĐÌNH C**, Sinh ngày 26 tháng 6 năm 1976; Tại: tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn T, sinh năm 1934 và con bà Đoàn Thị G, sinh năm 1937. Bị cáo có vợ là Trần Thị Hồng L, sinh năm 1979 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008 và con nhỏ nhất sinh năm 2010. Hiện đều trú tại: Thôn 1, xã Cư Ê, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2019 đến ngày 29/4/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 04/8/2019 bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp tạm giam và hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột - Có mặt.

* N*gười bị hại:*

1. Anh Lê Nguyễn T, sinh năm 1996. Địa chỉ: 155/6 H, thành phố B, tỉnh

Đắk Lắk – Có mặt.

2. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1971. Địa chỉ: 04 P phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1994. Địa chỉ: 10B A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

4. Anh Trần Xuân T, sinh năm 1980. Địa chỉ: 184/43 G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị H'L, sinh năm 1993. Địa chỉ: 33 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tài M, sinh năm 1964. Địa chỉ: 622/12 V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

3. Anh Trần Văn H, sinh năm 1976. Địa chỉ: 267/6 N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

4. Chị Trần Thị Hồng L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Liên Gia 30, thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/02/2019 đến ngày 02/8/2019, Bùi Đình C đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 25 tháng 02 năm 2019, Bùi Đình C, điều khiển xe Mô tô biển số 47M1 - 144.10 đến phòng trọ số 5, địa chỉ 155/6 đường H, phường T, thành phố B, của anh Lê Nguyễn T, sinh năm: 1996, trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk thuê, thấy cửa phòng trọ mở, C dựng xe bên ngoài lén lút đi vào lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, 16Gb, màu xám, số imei 353321077745696 và 01 chiếc ví da nam màu nâu, bên trong có 960.000 đồng; 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Nguyên T, cất dấu trong người rồi đi ra ngoài tẩu thoát, sau đó C tiêu xài hết số tiền trên còn chiếc ví và giấy tờ C vứt bỏ ở vị trí nào không nhớ, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 20 tháng 4 năm 2019 khi C đang đi trên đường, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt giữ cùng tang vật 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 trộm cắp của anh Lê Nguyên T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 234/KLĐG, ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, 16Gb, màu xám, số imei 353321077745696, trị giá 2.250.000 đồng;

+ 01 chiếc ví da nam màu nâu, trị giá 30.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 3.240.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 20/4/2019, Bùi Đình C, điều khiển xe Mô tô biển số 47M1 – 144.10, đi qua công trình xây dựng tại địa chỉ số 10B đường A, phường T, thành phố B, thấy không có người trông coi C để xe bên ngoài đột nhập vào bên trong công trình lấy trộm một số tài gồm: 01 kềm bấm IV (kềm rút đinh), màu đen, nhãn hiệu YeTi; 34 lưỡi cắt sắt hình tròn, kích thước (100 x 15x16)mm; 01 máy bắn đinh, màu nâu, nhãn hiệu JOK; 01 súng phun sơn bằng inox F75 (không có nhãn hiệu); 05 lưỡi cưa khoét bằng đá mài; 01 máy nén khí, màu xanh - xám (không có nhãn hiệu); 01 cuộn dây điện bọc vỏ nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Cadi- sun Electric Wire - VCTFK 2Cx4.0, chiều dài là 40m; 01 cuộn dây điện bọc vỏ nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Lucky Star Cab (2x32 - 0.2mm) 300 – 500V Korea, chiều dài 17m; 01 máy cắt nhãn hiệu MAKITA N5900B, 2000V, màu xanh bạc; 01 máy khoan tay, ký hiệu PEFA PA6GF35, màu xám; 01 máy mài cầm tay, màu đỏ (Không có nhãn hiệu); 01 máy khoan đục bê tông nhãn hiệu MAKITA, màu xanh; 01 máy cắt nhãn hiệu HITECH, HT9552, 220V, 50/60Hz, 2000W, 3800 r-m, 355 mm, màu đỏ - đen; 01 máy hàn điện, màu cam, hiệu Jasic của anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1994, cư trú: 10B đường A, phường T, thành phố B, sau đó C nhặt 01 thùng xốp trong công trình bỏ tất cả các tài sản vào bê ra ngoài bỏ lên xe mô tô chở về nhà C, tại thôn 1 xã C, thành phố B cất giấu và vứt thùng xốp ở vị trí nào không nhớ. Sau đó, C mang 01 máy cắt nhãn hiệu MAKITA N5900B, 2000V, màu xanh bạc; 01 máy khoan tay, ký hiệu PEFA PA6GF35, màu xám; 01 máy mài cầm tay, màu đỏ (Không có nhãn hiệu); 01 máy khoan đục bê tông nhãn hiệu MAKITA, màu xanh; 01 máy cắt nhãn hiệu HITECH, HT9552, 220V, 50/60Hz, 2000W, 3800 r-m, 355 mm, màu đỏ - đen; 01 máy hàn điện, màu cam, hiệu Jasic đến bán cho ông Nguyễn Tài M là chủ tiệm thu mua phế liệu địa chỉ số 122 đường N, phường T, thành phố B, được số tiền 1.200.000 đồng, số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua các tài sản trên của bị can C, ông M đã bán 01 máy hàn điện, cho một người (Không rõ lai lịch) với giá 400.000 đồng, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Số tài sản còn lại ngày 20/4/2019 ông M tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra để xử lý và không có yêu cầu bị can C phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng, tiền mua số tài sản trên.

Tiến hành khám xét nơi ở của bị can Bùi Đình C, tại địa chỉ thôn 1, xã C, thành phố B, Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc kềm bắn TV bằng kim loại màu đen dài 25cm hiệu YeTi; lưỡi 34 lưỡi cắt sắt hình tròn, kích thước (100 x15x 16)mm; 01 máy bắn đinh, màu nâu, nhãn hiệu JOK; 01 súng phun sơn bằng inox F75; 05 lưỡi cưa khoét; 01 máy nén khí, màu xanh - xám; 01 cuộn dây điện bọc vỏ nhựa màu đỏ, dài 40m; 01 xe Mô tô biển số 47M1 - 144.10, màu đen, số máy FMH35A1E7406, số khung HAPD5A0E7506 và 01 cuộn dây điện dài 17m bọc nhựa màu đỏ để phục công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 233/KLĐG ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

Tài sản đã thu hồi được gồm:

- 34 lưỡi cưa sắt hình tròn kích thước (100 x 15x 16)mm, trị giá 170.000 đồng;

- 05 lưỡi cưa khoét đường kính bằng đá mài, trị giá 150.000 đồng;

- 01 cuộn dây điện bọc vỏ nhựa màu đỏ, dài 40m trị giá 300.000 đồng;

- 01 kềm bấm IV (Kềm rút đinh) màu đen trị giá 20.000 đồng;

- 01 máy bắn đinh, màu nâu trị giá 100.000 đồng;

- 01 súng phun sơn bằng Inox trị giá 80.000 đồng;

- 01 máy nén khí màu xanh – xám trị giá 1.500.000 đồng;

- 01 cuộn dây điện bọc vỏ nhựa màu đỏ dài 17m, trị giá 130.000 đồng;

- 01 máy cắt hiệu Makita màu xanh bạc, trị giá 900.000 đồng;

- 01 máy khoan tay ký hiệu PEFAPAGF35 màu xanh, trị giá 100.000 đồng;

- 01 máy mài cầm tay màu đỏ (không rõ nhãn hiệu) trị giá 100.000 đồng;

- 01 máy khoan đục bê tông nhãn hiệu Makata, màu xanh trị giá 900.000 đồng ;

- 01 máy cắt nhãn hiệu HITECH, màu đỏ đen, trị giá 250.000 đồng.

Tài sản chưa thu hồi được gồm:

- 01 máy khoan cầm tay, màu xanh hiệu TPC, trị giá 150.000 đồng;

- 01 máy khoan cầm tay, màu xanh hiệu HCC, trị giá 300.000 đồng;

- 01 máy phun sơn băng Inox F75, trị giá 80.000 đồng;

- 01 máy hàn điện, màu cam hiệu Jassic, trị giá 1.200.000 đồng;

- 01 máy mài cầm tay màu đỏ hiệu Oska, trị giá 250.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 6.680.000 đồng.

Ngoài ra, Bùi Đình C còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác nhưng giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 04 giờ, ngày 11/4/2019, Bùi Đình C tiếp tục điều khiển xe Mô tô biển số 47M1 – 14410, đi trên các tuyến đường trong thành phố Buôn Ma Thuột, tìm nhà nào để tài sản sơ hở thì đột nhập vào trộm cắp khi đi qua công trình xây dựng địa chỉ 27 T, phường T, thành phố B, thấy không có người trông coi C đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 máy cắt cầm tay hiệu Maktec, màu đỏ; 01 máy khoan hiệu Boss Hammer, màu xanh; 01 máy khoan cầm tay hiệu TPC, màu xanh của anh Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1971, trú tại: 04 Phan Đình P, phường T, thành phố B, đem ra ngoài bỏ lên xe mô tô chở đến bán cho ông N, sinh năm: 1964, trú tại: 122 đường N, phường T, thành phố B, được số tiền 600.000 đồng, C tiêu xài cá nhân hết, sau khi biết được các tài sản trên là do bị cáo C trộm cắp ngày 20/4/2019, ông M đã tự nguyện giao nộp Cơ quan điều tra 01 máy cắt cầm tay, hiệu MakTec, màu đỏ; 01 máy khoan màu xanh,

hiệu Bosch Hammer; 01 máy khoan cầm tay, màu xanh hiệu TPC để xử lý và không yêu cầu bị cáo Bùi Đình C phải bồi thường số tiền 600.000 đồng, tiền mua các tài sản trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 152/KLĐG, ngày 03/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

- 01 máy cắt cầm tay hiệu Maktec, màu đỏ, ký hiệu Φ10mm MT413, 220V 5,7A 50 – 60HZ 1200 W, trị giá 350.000 đồng;

- 01 khoan hiệu Boch Hammer, màu xanh, robert bosch GMBH 0611250704 220V – 230V,50/60Hz 2,9A620W, trị giá 500.000 đồng;

- 01 máy khoan cầm tay hiệu TPC màu xanh, 220V 50/60Hz 1400W 3000r – Min, no 20161200756 trị giá 400.000 đồng.

Tổng trị giá là 1.250.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ sáng ngày 02/8/2019, Bùi Đình C, điều khiển xe Mô tô biển số 47B2 - 551.81, đi từ nhà đến khu vực chùa Khải Đoan thành phố Buôn Ma Thuột, thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ chở lên bến xe phía Bắc thành phố Buôn Ma Thuột. Sau đó, C quay về đi vào hẻm 184/43 đường G, phường T, thành phố B, thấy 01 rờ moóc tự chế, bằng sắt, có gắn 03 bánh xe, nặng 72 kg của anh T, để tại bãi đất trống trước nhà, thấy vậy C lén lút vào lấy trộm chiếc rờ Moóc buộc vào sau xe Mô tô biển số 47B2 - 551.81, rồi kéo đến bán cho ông Trần Văn H, chủ tiệm thu mua phế liệu địa chỉ 267/6 N, phường T, thành phố B, được 400.000 đồng, số tiền này C tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết được chiếc xe rờ Moóc là do bị can C trộm cắp nên ngày 04/8/2019, ông H đã tự nguyện giao nộp để phục vụ công tác điều tra và không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền 400.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 216/KLĐG, ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận:

01 rờ Moóc tự chế, bằng sắt, có gắn 03 bánh xe, nặng 72 Kg, trị giá: 700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 274/CT-VKS ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Bùi Đình C, về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 274/CT-VKS ngày 16 tháng 9 năm 2019, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đình C phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đình C từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Bùi Đình C bồi thường cho anh Lê Nguyễn T 960.000 đồng. Chấp nhận anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với chiếc ví da, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 chứng minh nhân;

+ Chấp nhận anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản là chiếc máy hàn điện, màu cam hiệu Jassic trị giá 1.200.0000 đồng bị mất không thu hồi lại được;

+ Chấp nhận anh Trần Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000 đồng, do mua tài sản trộm cắp của bị cáo;

+ Chấp nhận ông Nguyễn Tài M không yêu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.800.000 đồng, do mua tài sản trộm cắp của bị cáo.

- Xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả cho chị H'L, là chủ sở hữu nhận sử dụng đối với chiếc điện thoại Iphone 6, 16Gb, màu xám, số imei 353321077745696.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu nhận sử dụng đối với 01 kềm bấm IV, màu đen; 34 lưỡi cắt sắt hình tròn; 01 máy bắn đinh, màu nâu; 01 súng phun sơn bằng inox; 05 lưỡi cưa khoét; 01 máy nén khí, màu xanh - xám; 01 cuộn dây điện bọc vỏ nhựa màu đỏ; 01 cuộn dây điện bọc vỏ nhựa màu đỏ; 01 máy cắt màu xanh bạc; 01 máy khoan tay màu xám; 01 máy mài cầm tay màu đỏ; 01 máy khoan đục bê tông, màu xanh; 01 máy cắt gỗ màu đỏ - đen.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả cho ông Nguyễn Trọng T là chủ sở hữu nhận sử dụng đối với 01 máy cắt cầm tay màu đỏ; 01 máy khoan màu xanh và 01 máy khoan cầm tay màu xanh.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả lại cho ông Trần Xuân T là chủ sở hữu nhận sử dụng đối với 01 chiếc rơ moóc tự chế bằng sắt, có gắn 03 bánh xe, nặng 72kg.

+ Chấp nhận chị Trần Thị Hồng L chị L đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước là ½ giá trị chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: đỏ-đen-bạc, biển số 47B2 – 551.81, số khung: 3916KY156031, số máy: JA39E1013343, là tài sản chung của bị cáo và chị L mà

bị cáo sử dụng cho hành vi phạm tội. Giao cho chị L nhận quản lý, sử dụng đối với 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: đỏ-đen-bạc, biển số 47B2 – 551.81, số khung: 3916KY156031, số máy: JA39E1013343.

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 2.200.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp.

Bị cáo Bùi Đình C không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào các ngày 25/02/2019 và ngày 20/4/2019 trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, bị cáo Bùi Đình C đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài của các anh Lê Nguyên T và anh Nguyễn Văn H với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 9.920.000 đồng thì bị phát hiện và bắt giữ.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[2]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Bùi Đình C về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Đình C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được rằng, quyền sở hữu tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, luôn luôn được Nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị pháp luật nghiêm trị. Song, do động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút để trộm cắp tài sản của người dân trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột và trong một thời gian ngắn và thời gian được tại ngoại bị cáo đã thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội và

phạm tội từ 02 lần trở lên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đối với bị cáo cần có mức án đủ nghiêm và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định có như vậy mới đủ tính chất giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

Đối với hành vi của bị cáo Bùi Đình C thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của các anh Nguyễn Trọng T và Trần Xuân T, nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng, nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo, là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn H còn khai báo ngoài số tài sản bị mất, thì anh H còn bị mất trộm 01 máy khoan cầm tay, màu xanh hiệu TPC; 01 máy khoan cầm tay, màu xanh, hiệu HCC; 01 súng phun sơn bằng inox F75, không rõ nhãn hiệu; 01 máy mài cầm tay, màu đỏ, hiệu OSAKA. Tuy nhiên, quá trình điều tra bị cáo Chiến không thừa nhận lấy các tài sản nêu trên và anh H đã bỏ đi khỏi địa phương, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách các tài sản trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau, là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Tài M, anh Trần Văn H là người đã mua tài sản do bị can Bùi Đình C trộm cắp, nhưng ông Nguyễn Tài M, anh Trần Văn H không biết tài sản do C phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý, là phù hợp.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tài sản do bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, ngoài ra tại phiên tòa người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng cần áp dụng trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[4]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

** Về trách nhiệm dân sự:*

+ Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Lê Nguyên T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 960.000 đồng, xét thấy đây là số tiền thực tế anh T bị mất và bị cáo thừa nhận có lấy toàn bộ số tiền này, nên cần buộc bị cáo bồi thường cho anh Lê Nguyên T số tiền 960.000 đồng. Riêng chiếc ví da và 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 chứng minh nhân dân anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 chiếc máy hàn điện, màu cam hiệu Jassic trị giá 1.200.0000 của anh Nguyễn Văn H mà bị cáo lấy hiện không thu hồi lại được, trong quá trình điều tra anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên cần chấp nhận.

+ Đối với số tiền 400.000 đồng mà anh Trần Văn H dùng để mua tài sản

bị cáo trộm cắp, trong quá trình điều tra anh H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên cần chấp nhận;

+ Đối với số tiền 1.800.000 đồng do ông Nguyễn Tài M mua tài sản trộm cắp của bị cáo, trong quá trình điều tra ông không yêu bị cáo phải bồi thường nên cần chấp nhận.

** Xử lý vật chứng:*

+ Đối với chiếc điện thoại Iphone 6, 16Gb, màu xám, số imei 353321077745696, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị H'L, nhờ anh Lê Nguyên T sửa chữa thì bị Bùi Đình C trộm cắp, do đó Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị H'L, là chủ sở hữu nhận sử dụng.

+ Đối với 01 kềm bấm IV, màu đen; 34 lưỡi cắt sắt hình tròn; 01 máy bắn đinh, màu nâu; 01 súng phun sơn bằng inox; 05 lưỡi cưa khoét; 01 máy nén khí, màu xanh - xám; 01 cuộn dây điện bọc vỏ nhựa màu đỏ; 01 cuộn dây điện bọc vỏ nhựa màu đỏ; 01 máy cắt màu xanh bạc; 01 máy khoan tay màu xám; 01 máy mài cầm tay màu đỏ; 01 máy khoan đục bê tông, màu xanh; 01 máy cắt gỗ màu đỏ - đen, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn H, nên ngày 17/5/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh H nhận sử dụng, là phù hợp.

+ Đối với 01 máy cắt cầm tay màu đỏ; 01 máy khoan màu xanh và 01 máy khoan cầm tay màu xanh, quá trình điều tra là tài sản của ông Nguyễn Trọng T. Ngày 30/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã xử lý vật chứng trao trả cho anh T, là chủ sở hữu, là phù hợp.

+ Đối 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: đỏ-đen-bạc, biển số 47B2 – 551.81, số khung: 3916KY156031, số máy: JA39E1013343 là phương tiện bị can C sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe Mô tô biển số 47B2 – 551.81, do bị can C đứng tên chủ sở hữu, là tài sản chung của vợ chồng của bị cáo Chiến và chị Trần Thị Hồng L. Việc bị cáo C sử dụng chiếc xe Mô tô biển số 47B2 – 551.81 vào việc phạm tội, chị L không biết, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị L. Tại bản Kết luận số 214/KLĐG, ngày 20/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận, trị giá của chiếc xe Mô tô biển số 47B2 – 551.81 là 14.000.000 đồng. Do đó, tịch thu sung công quỹ Nhà nước ½ trị giá chiếc xe Mô tô biển số 47B2 – 551.81 là 7.000.000 đồng. Ngày 28/8/2019, chị L đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe Mô tô biển số 47B2 – 551.81 cho chị L nhận sử dụng là phù hợp.

+ Đối với 01 xe Mô tô hiệu DAEMOT, màu đen, biển số 47M1-144.10, số máy FMH35A1E7406, số khung HAPD5A0E7506 là phương tiện bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe Mô tô biển số 47M1-144.10 do anh Nguyễn Minh S, đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 06/02/2017 chị Trần Thị Hồng L, mua lại tại tiệm xe máy T, địa chỉ 49 , phường T, thành phố B, nhưng đến nay Cơ quan điều tra chưa làm việc được với anh

Nguyễn Minh S, nên chưa xác định được nguồn gốc xe Mô tô biển số 47M1-144.10. Do vậy, Cơ quan điều tra tách chiếc xe Mô tô biển số 47M1 – 14410 ra khỏi vụ án, tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau, là phù hợp.

[5]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đình C không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đình C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Đình C** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/8/2019, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2019 đến ngày 29/4/2019.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Buộc bị cáo Bùi Đình C bồi thường cho anh Lê Nguyễn T 960.000 đồng. Chấp nhận anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường đối với chiếc ví da, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe mô tô và 01 chứng minh nhân dân;

+ Chấp nhận anh Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản là chiếc máy hàn điện, màu cam hiệu Jassic trị giá 1.200.0000 đồng bị mất không thu hồi lại được;

+ Chấp nhận anh Trần Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000 đồng, do mua tài sản trộm cắp của bị cáo;

+ Chấp nhận ông Nguyễn Tài M không yêu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.800.000 đồng, do mua tài sản trộm cắp của bị cáo.

- *Xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả cho chị H'L, là chủ sở hữu nhận sử dụng đối với chiếc điện thoại Iphone 6, 16Gb, màu xám, số imei 353321077745696.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu nhận sử dụng đối với 01 kềm bấm IV, màu đen; 34 lưỡi cắt sắt hình tròn; 01 máy bắn đinh, màu nâu; 01 súng phun sơn bằng inox; 05 lưỡi cưa khoét; 01 máy nén khí, màu xanh - xám; 01 cuộn dây điện bọc vỏ nhựa màu đỏ; 01 cuộn dây điện bọc vỏ nhựa màu đỏ; 01 máy cắt màu xanh bạc; 01 máy khoan tay màu xám; 01 máy mài cầm tay màu đỏ; 01 máy khoan đục bê tông, màu xanh; 01 máy cắt gỗ màu đỏ - đen.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả cho ông Nguyễn Trọng T là chủ sở hữu nhận sử dụng đối với 01 máy cắt cầm tay màu đỏ; 01 máy khoan màu xanh và 01 máy khoan cầm tay màu xanh.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã trả lại cho ông Trần Xuân T là chủ sở hữu nhận sử dụng đối với 01 chiếc rơ moóc tự chế bằng sắt, có gắn 03 bánh xe, nặng 72kg.

+ Chấp nhận chị Trần Thị Hồng L chị L đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước là ½ giá trị chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: đỏ-đen-bạc, biển số 47B2 – 551.81, số khung: 3916KY156031, số máy: JA39E1013343, là tài sản chung của bị cáo và chị L mà bị cáo sử dụng cho hành vi phạm tội. Giao cho chị L nhận quản lý, sử dụng đối với 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn: đỏ-đen-bạc, biển số 47B2 – 551.81, số khung: 3916KY156031, số máy: JA39E1013343.

+ Truy thu sung công quỹ Nhà nước đối với số tiền 2.200.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đình C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

*** <u>Nơi nhận</u>**:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- ……..;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Y Kam Ênuôl